

Họ và tên:

Lớp : 5 A

(Thời gian 40 phút – không kể thời gian giao đề)

Điểm	Lời nhận xét của giáo viên
	
	
	
	

Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng (từ câu 1 đến câu 5):

Câu 1: (0,5 điểm) Số 6,09 viết thành tỉ số phần trăm là:

- A. 0,609% B. 6,09% C. 60,9% D. 609%

Câu 2: (0,5 điểm) số thập phân gồm: Chín đơn vị, bảy phần mười, bốn phần nghìn viết là:

- A. 0,9704 B. 9,704 C. 97,04 D. 970,4

Câu 3: (0,5 điểm) 2 tấn 49kg =.....kg. Số thích hợp để điền vào chỗ trống là:

- A. 249 B. 2490 C. 2049 D. 20049

Câu 4: (0,5 điểm) Để lát một căn phòng hình chữ nhật người ta dùng hết 600 viên gạch hình vuông, mỗi viên có diện tích $30dm^2$. Vậy diện tích căn phòng đó là:

- A. $18\ 000cm^2$
B. $18\ 000dm^2$
C. $18m^2$
D. 18 000ha

Câu 5: (0,5 điểm) Kết quả phép chia $289,5 : 0,1$ là :

- A. 2,895 B. 28,95 C. 2895 D. 28 950

Câu 6: (1 điểm) Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm :

- a) $8km\ 417m =$ km b) $4kg\ 328g =$ kg
c) $7m^2\ 5dm^2 =$ m^2 d) $216\ m^2 =$ dm^2

Câu 7: (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

- a) $456,25 + 213,98$ b) $578,4 - 407,89$ c) $55,07 \times 4,5$ d) $78,24 : 1,2$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 8. (1,5 điểm) Khối lớp 5 có 90 học sinh. Tính sĩ số lớp 5A, biết rằng số học sinh lớp 5A chiếm 30% số học sinh cả khối.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 9: (2 điểm) Tìm x:

a) $74,28 + x = 102,7$

b) $14,476 : x = 4,7$

Câu 10: (1 điểm) Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm:

a) $25,08 \times 0,1$ $25,08 : 10$

b) $87,6 : 100$ $87,6 : 10$

c) $5,7 \times 10$ $5,7 \times 0,1$

d) $52,08 \times 0,01$ $52,08 : 100$